



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
Bureau of Accreditation (BoA)

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG BIỂU TƯỢNG VÀ DẤU HIỆU CÔNG NHẬN
CHO TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP**

**GENERAL REGULATION FOR USE OF
ACCREDITATION LOGO AND SYMBOL**

Mã số/Code: AR 02

Lần ban hành/Issued No: 5.24

Ngày ban hành/Date of issued: 15/6/2024

1. Mục đích

Tài liệu này quy định cách thức sử dụng biểu tượng (logo) và dấu hiệu công nhận.

2. Phạm vi

Tài liệu này được áp dụng đối với Văn phòng Công nhận Chất lượng và các tổ chức được công nhận (phòng thí nghiệm, phòng xét nghiệm y tế, tổ chức giám định, tổ chức cung cấp thử nghiệm thành thạo, tổ chức sản xuất mẫu chuẩn, thực hành Phòng thí nghiệm tốt).

3. Tài liệu viện dẫn

ILAC R7: Quy định về việc sử dụng dấu ILAC MRA

ILAC P8: Những yêu cầu bổ sung về việc sử dụng biểu tượng công nhận đối với các tuyên bố về tình trạng công nhận của các tổ chức đánh giá sự phù hợp được công nhận

4. Định nghĩa và các từ viết tắt

Theo định nghĩa của ISO/IEC 17011, biểu tượng (logo) của cơ quan công nhận và dấu hiệu công nhận được hiểu như sau:

- Biểu tượng (logo) của cơ quan công nhận: biểu tượng được cơ quan công nhận sử dụng để giúp cho việc nhận biết tổ chức đó.
- Dấu hiệu công nhận: dấu được cơ quan công nhận cấp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp được công nhận để sử dụng nhằm thể hiện trạng thái đã được công nhận.
- Dấu kết hợp: là sự kết hợp giữa dấu của ILAC MRA với dấu VILAS, dấu VILAS MED và với dấu VIAS.
- Văn phòng Công nhận Chất lượng – Văn phòng CNCL
- Tổ chức được công nhận: là phòng thí nghiệm gồm phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn (PTN), tổ chức giám định (TCGD), phòng xét nghiệm y tế (PXN), tổ chức cung cấp thử nghiệm thành thạo (PT provider), tổ chức sản xuất mẫu chuẩn (RMP) và thực hành tốt PTN.

5. Nội dung

1. Purpose

This document specifies the rules for use of accreditation logo and mark.

2. Scope

This document is applied for Bureau of Accreditation and its accredited bodies (laboratories, medical test laboratories and inspection bodies, proficiency testing provider, reference material producer, GLP).

3. Reference document

ILAC R7: Rules for the use of the ILAC MRA mark

ILAC P8: Supplementary requirements for the use of Accreditations symbols and for claims of Accreditation status by Accredited Conformity Assessment Bodies

4. Definition and abbreviation

According to the ISO/IEC 17011, the definition of logo and mark as follow:

- Accreditation body logo: logo used by accreditation body to identify itself.
- Accreditation symbol issued by an accreditation body to be used by accredited CABs to indicate their accredited status.
- Combined mark: is the combination of the ILAC MRA mark with the VILAS mark, VILAS MED mark and VIAS mark.
- Bureau of Accreditation – BoA
- Accredited body: laboratory (testing and calibration labs), medical test laboratory inspection body, PT provider, RMP and GLP.

5. Content

5.1 Văn phòng CNCL là cơ quan công nhận được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định và pháp luật của Việt Nam và được các tổ chức công nhận khu vực và quốc tế thừa nhận. Hệ thống công nhận của Văn phòng CNCL cho tổ chức chứng nhận phù hợp với các chuẩn mực quốc tế tương ứng.

5.2 Việc sử dụng dấu hiệu công nhận là bằng chứng khách quan thể hiện tổ chức được công nhận có đủ năng lực về tổ chức, quản lý và năng lực kỹ thuật phù hợp theo chuẩn mực quốc tế.

5.3 Biểu tượng (logo) của Văn phòng CNCL đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam do vậy chỉ Văn phòng CNCL và các tổ chức đã được Văn phòng CNCL công nhận mới được quyền sử dụng.

5.4 Việc sử dụng dấu hiệu công nhận là bắt buộc đối với các tổ chức đã được công nhận (trừ trường hợp các PTN nội bộ có thể không sử dụng dấu này). Dấu hiệu công nhận được Văn phòng CNCL cung cấp cho các tổ chức được công nhận theo mã số riêng. Các tổ chức này được sử dụng dấu hiệu công nhận trong các báo cáo thử nghiệm/hiệu chuẩn, kết quả xét nghiệm, chứng thư giám định, báo cáo thử nghiệm thành thạo, báo cáo kết quả nghiên cứu, trong phạm vi đã được công nhận.

5.5 Tổ chức được công nhận không được sử dụng dấu công nhận nhằm lừa dối khách hàng về tình trạng được công nhận và gây ảnh hưởng đến uy tín của hoạt động công nhận.

6. Mô tả biểu tượng (logo) của Văn phòng CNCL và dấu hiệu công nhận

6.1 Logo của Văn phòng CNCL

6.1.1 Hình thức:

5.1 BoA is the accreditation organization established and operated on the basis of Vietnam law and recognized by regional and international accreditation organizations. Accreditation scheme for certification body is compliance with relevant international standards.

5.2 The use of accreditation mark will present the competence of the accredited body on management and technical competence applying with the international standards.

5.3 The registration of the BoA' logo helps to prevent the unauthorized. The permission of using logo and mark is applied for only BoA and accredited bodies.

5.4 The utilization of accreditation symbol by accredited bodies is mandatory (except for the internal laboratory). The symbol with the specific code is provided by BoA to accredited bodies. Accredited bodies have right to use BoA symbol in their documents such as testing/ calibration report, medical test report, inspection report, PT report, GLP study result, under the scope of accreditation.

5.5 The accredited body is not allow to use the accreditation mark in such a manner that would bring BoA and/or its accreditation system into disrepute and lose public trust.

6. Description of BoA's logo and mark

6.1 Accreditation body logo

6.1.1 The design:



6.1.2 Mô tả cách dựng logo:

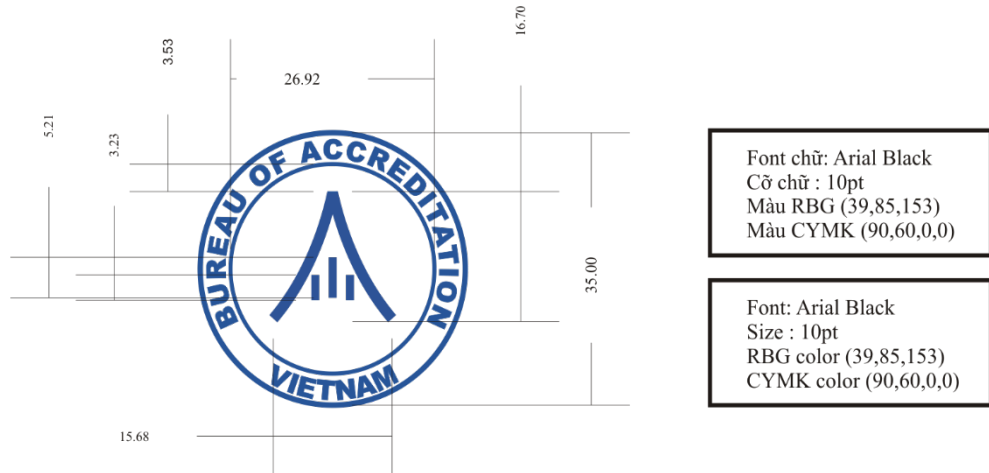
Việc dựng lại biểu tượng (logo) của Văn phòng CNCL phải phù hợp theo hình vẽ mô tả dưới đây về:

- font chữ và cỡ chữ;
- kích thước và màu sắc.

6.1.2 Reproduction of BoA's logo:

The reproduction of BoA's logo shall conform to the drawing described below for:

- format and proportions;
- size and colors.



6.2 Dấu hiệu công nhận

Dấu hiệu công nhận cho các tổ chức được công nhận gồm 2 phần: Phần trên là logo của Văn phòng Công nhận; phần dưới trong khung hình chữ nhật là tên hệ thống công nhận và mã số của các tổ chức được công nhận.

6.2 Accreditation symbol

Accreditation symbol includes 02 parts, upper part is BoA logo, lower part is the name of scheme with accreditation code placed in a rectangular frame.



6.3 Dấu kết hợp

Dấu kết hợp là sự kết hợp giữa dấu ILAC MRA với dấu VILAS, VILAS MED và VIAS.

6.3 Combined mark

Combined mark is the combination of the ILAC MRA, VILAS MED and VIAS.



7. Quản lý logo, dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp

7.1 Biểu tượng (logo) của Văn phòng CNCL đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam. Mọi hành vi xâm phạm hoặc sử dụng trái phép biểu tượng (logo), dấu hiệu công nhận và dấu kết hợp đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

7.2 Dấu hiệu công nhận được Văn phòng CNCL cấp và quản lý thống nhất cho các tổ chức được Văn phòng CNCL công nhận. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp được công nhận sẽ nhận được dấu hiệu công nhận (file mềm và/hoặc con dấu) cùng với quyết định và chứng chỉ công nhận.

7.3 Tổ chức được công nhận phải chấm dứt việc sử dụng dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp trong các trường hợp sau:

- Hết hạn hiệu lực công nhận
- Trong thời gian đình chỉ hiệu lực công nhận;
- Tổ chức bị hủy bỏ hiệu lực công nhận.

8. Sử dụng logo, dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp

8.1 Chỉ Văn phòng CNCL được quyền sử dụng biểu tượng (logo) của mình trong các tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng, trong chứng chỉ công nhận, trong các ấn phẩm thông tin, danh mục các tổ chức được công nhận, tờ rơi, quảng cáo, mẫu thư, trang thông tin điện tử...

8.2 Tổ chức được công nhận được quyền sử dụng dấu hiệu công nhận do Văn phòng CNCL cấp chỉ đối với lĩnh vực được công nhận. Dấu kết hợp sẽ được sử dụng trên các tài liệu, tiêu đề thư, brochure, báo cáo kinh doanh, báo giá, quảng cáo hoặc websites. Dấu kết hợp sẽ không được sử dụng trên sản phẩm.

8.3 Dấu hiệu công nhận được phép sử dụng trên các phiếu kết quả thử nghiệm/hiệu chuẩn, báo cáo kết quả PT, chứng chỉ chất chuẩn, phiếu kết quả xét nghiệm, chứng thư giám định, báo cáo kết quả nghiên cứu GLP nếu có xác nhận của những người có thẩm quyền ký được nêu trong quyết định công nhận.

8.4 Dấu hiệu công nhận còn được sử dụng trên các nhãn hiệu chuẩn, nhãn giám định, nhãn và tài liệu chất chuẩn, tài liệu thử nghiệm thành thạo.

7. Management the accreditation logo, symbol and combined mark

7.1 Logo of BoA has been registered at the National Intellectual Properties Department. All kind of violation with BoA's logo, accreditation symbol and/or combined mark will be risked by law.

7.2 Accreditation symbol is managed and provided by BoA to accredited bodies. Accredited body will receive accreditation symbol (soft copy and/or stamp) with accreditation decision and certificate.

7.3 Accredited body shall discontinue its use of accreditation symbol or combined mark in case of:

- Its accreditation expired
- Its accreditation is being suspended;
- Its accreditation is withdrawn.

8. Use of accreditation logo, symbol and/or combined mark

8.1 Only BoA has the right to use the accreditation logo in its quality management system, accreditation certificate, promotional material, brochure, letterhead, directory, stationery, internet web sites...

8.2 Accredited body can use accreditation symbol only under its accredited scope. The combined symbol may be used on its documents, letterhead, brochure and quotations or proposal for conformity assessment activity, business reports, advertisements or websites. The combined mark shall not be used on or in conjunction with products.

8.3 The accreditation symbol is allowed to use in the testing/calibration report, PT report, reference material certificate, medical test report, inspection report and GLP study result with the verification of authorized persons that mentioned in the accreditation decision.

8.4 The accreditation symbol is also used in the calibration labels, inspection labels, reference material documents and labels,

8.5 Trong trường hợp sử dụng dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp trên báo cáo thử nghiệm/hiệu chuẩn, kết quả xét nghiệm, chứng thư giám định, báo cáo kết quả PT, giấy chứng nhận chất chuẩn, báo cáo kết quả nghiên cứu GLP, tổ chức được công nhận phải có dấu hiệu nhận biết đối với những chỉ tiêu và phạm vi chưa được công nhận.

8.6 Tổ chức được công nhận không được sử dụng dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp theo cách thức có thể dẫn đến sự hiểu nhầm của cơ quan quản lý, khách hàng của tổ chức hoặc người tiêu dùng về kết quả công nhận.

8.7 Tổ chức được công nhận không được phép sử dụng dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp trên báo cáo thử nghiệm/hiệu chuẩn, báo cáo kết quả PT, giấy chứng nhận chất chuẩn, kết quả xét nghiệm, chứng thư giám định và báo cáo kết quả nghiên cứu GLP mà không có các chỉ tiêu/lĩnh vực được công nhận.

8.8 Các tổ chức được công nhận sử dụng dấu hiệu công nhận dưới tên pháp nhân đã được Văn phòng CNCL công nhận. Quy định về sử dụng dấu kết hợp được nêu trong hợp đồng đánh giá công nhận ký kết với Văn phòng CNCL.

8.9 Các tổ chức được công nhận khi tham chiếu, viện dẫn tình trạng công nhận trong bất kỳ tài liệu, hồ sơ, trang thông tin điện tử,... phải đảm bảo thông tin rõ ràng, đầy đủ về phạm vi và tình trạng công nhận.

proficiency testing documents

8.5 In case of accreditation symbol is used in testing/ calibration report, PT report, reference material report, medical test report, inspection report and GLP study result that have non-accredited, accredited body must have an recognition mark in certifications/ reports.

8.6 Accredited bodies are not allowed to use the accreditation symbol in the way that can mislead authorities, and customers on accreditation results.

8.7 The accredited body is not allowed for using the accreditation symbol in the testing/calibration report, PT report, reference material report, medical test report, inspection report and GLP study result in case of non-accredited tests/scope.

8.8 The accreditation symbol shall be used by an accredited CAB only under the name or the registered trade name of the legal entity in which it holds accreditation. Accredited body may only use the combined mark if this is stated in the contract signed with BoA.

8.9 The accredited CAB must ensure the correctness and sufficient information on the scope and accreditation status in case of referring and citing accreditation status in documents, reports, website...

8.10 Văn phòng CNCL đảm bảo rằng chỉ các tổ chức được công nhận mới được phép sử dụng dấu hiệu công nhận hoặc tham chiếu đến tình trạng công nhận và đưa ra các quy định về việc quản lý sử dụng dấu hiệu công nhận. Những trường hợp sau đây không được sử dụng dấu hiệu công nhận:

- Các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài của tổ chức được công nhận;
- Các khách hàng đang nộp đơn đăng ký công nhận;
- Sử dụng dấu hiệu công nhận trên sản phẩm hoặc hàng hóa đã được đánh giá sự phù hợp (ngoại trừ trên nhãn hiệu chuẩn/giám định, nhãn chất chuẩn)

8.11 Các tổ chức được công nhận sẽ ngừng sử dụng dấu hiệu công nhận hoặc ngừng tham chiếu đến tình trạng công nhận trên các báo cáo, chứng chỉ, ấn phẩm quảng cáo, tiêu đề thư, website ... khi bị đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực công nhận

8.12 Đối với các quốc gia chưa đăng ký với ILAC sử dụng dấu ILAC MRA, Văn phòng CNCL sẽ không cấp dấu kết hợp ILAC MRA cho các CAB tại các nước đó.

8.13 Các CAB được BoA công nhận tại các quốc gia chưa là thành viên chính thức của ILAC MRA thì không được sử dụng dấu kết hợp ILAC MRA.

8.10 BoA ensures that only accredited CABs are permitted to use its accreditation symbols or make reference to accreditation status and shall set the conditions governing their use. The following cases are situations that accreditation symbol is not permitted to use:

- CAB's external service providers that are not accredited by BoA
- Applicants for accreditation;
- Symbol is placed on the product or items that have been subjected to conformity assessment (except on calibration/inspection/reference material)

8.11 Accredited CAB discontinues the use of the accreditation symbols or ceases to make any reference to accreditation status in reports, certificates, promotional material, letterhead, internet websites... upon suspension or withdrawal of the accreditation.

8.12 For the economies where the ILAC MRA mark is not registered, BoA will not grant the certificate with combined mark.

8.13 Accredited CABs in countries that are not yet full members of the ILAC MRA are not allowed to use the combined mark.

9. Xử lý vi phạm

9.1 Mọi hình thức sử dụng logo, dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp của Văn phòng CNCL một cách bất hợp pháp đều bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

9.2 Tùy theo mức độ vi phạm trong việc sử dụng logo, dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp, Văn phòng CNCL sẽ nhắc nhở, đình chỉ hoặc hủy bỏ việc công nhận và thu hồi dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp đã cấp và nếu cần thiết sẽ đề nghị xử lý theo pháp luật.

9.3 Văn phòng CNCL thông báo việc hủy bỏ/đình chỉ hiệu lực công nhận và chấm dứt việc sử dụng dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp của các tổ chức được công nhận vi phạm quy định trên cho các cơ quan, tổ chức có liên quan khi được yêu cầu.

9. Dealing with violation

9.1 Any form of illegal use of BoA's logo or mark will be handled in accordance with the law.

9.2 Depend on breach level in using BoA's logo, accreditation symbol and/or combined mark, BoA will warn, suspend or withdraw accreditation and take back the accreditation mark and if necessary, other legal action.

9.3 BoA informs the suspension or withdrawal and termination for using the accreditation symbol and/or combined mark of accredited bodies in violation of the above provisions to relevant organizations as requested.